

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/DS-ST

Ngày: 13 – 6 – 2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Dầm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trường Vũ;

2. Bà Nguyễn Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Cảnh – là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bảo Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ G;
Địa chỉ: Đường Đ, Phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T; Nơi cư trú: Đường X, phường A, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Hoàng Dương C, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Đường X, phường A, thành phố M, tỉnh Bình Dương (Theo văn bản ủy quyền ngày 30/11/2022); có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Thanh K, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Ấp V, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2022 và trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Hoàng Dương C trình bày và yêu cầu:

Vào năm 2014, Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ P có hợp đồng mua bán phân bón vật tư nông nghiệp với anh Đỗ Thanh K, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có hợp đồng. Việc mua bán hàng hóa là vật tư nông nghiệp giữa hai bên kể từ năm 2014 thực hiện rất tốt theo thỏa thuận, đến ngày 17/11/2019 anh K mua hàng và còn nợ lại Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ P số tiền 255.060.000 đồng. Kể từ ngày 29/02/2020 đến ngày 15/6/2021, anh K có trả cho Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ P 60.000.000 đồng và còn nợ lại Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ P số tiền 195.060.000 đồng.

Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ P yêu cầu anh K có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ P số tiền nợ còn lại là: 195.060.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật của số tiền 255.060.000 đồng và số tiền lãi chậm trả tạm tính là 153.000.000 đồng (lãi tạm tính đến ngày 17/11/2019) và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo quy định pháp luật cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Bị đơn: Anh Đỗ Thanh K trình bày và có ý kiến:

Vào năm 2014, anh K có hợp đồng mua bán phân bón vật tư nông nghiệp với Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ P, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có hợp đồng. Quá trình thực hiện mua bán hàng hóa, anh K còn nợ lại Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ P số tiền 255.060.000 đến (tính đến ngày 17/11/2019).

Kể từ ngày 29/02/2020 đến ngày 15/6/2021, anh K có trả cho Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ P được 60.000.000 đồng và còn nợ lại Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ P số tiền 195.060.000 đồng, số nợ trên anh K xin hẹn mỗi vụ thu hoạch lúa (04 tháng) trả cho Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ P 10.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ vốn, đối với lãi phát sinh của số tiền vốn mua hàng 255.060.000 đồng kể từ ngày 17/11/2019 thì anh K xin yêu cầu khỏi phải trả.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày, phía anh K có trả cho Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ P số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 09/5/2023 và còn nợ lại Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ P số

tiền vốn là 185.060.000 đồng. Nay Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ P yêu cầu anh K có trách nhiệm trả số nợ vốn mua hàng còn lại 185.060.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật đối với số tiền nợ 255.060.000 đồng từ ngày 01/01/2020 theo từng thời điểm phía anh K có trả cho Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ P các lần của tổng số tiền 70.000.000 đồng cho đến ngày xét xử;

Bị đơn anh K xác nhận có trả cho Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ P 10.000.000 đồng vào ngày 09/5/2023, còn nợ lại 185.000.000 đồng, vẫn giữ ý kiến xin khỏi phải tính lãi và không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và anh K xác nhận anh K có trả vốn cho Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ P cụ thể sau: Ngày 29/02/2020 trả: 10.000.000 đồng; 04/7/2020 trả: 10.000.000 đồng; 10/9/2020 trả: 10.000.000 đồng; 02/01/2021 trả: 10.000.000 đồng; 11/01/2021 trả: 5.000.000 đồng; 28/4/2021 trả: 5.000.000 đồng; 15/6/2021 trả: 10.000.000 đồng và ngày 09/5/2023 trả: 10.000.000 đồng. Tổng cộng: 70.000.000 đồng và còn nợ lại Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ P số tiền 185.060.000 đồng.

Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi tạm tính số tiền là 153.000.000 đồng, chỉ yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật của số tiền 255.060.000 đồng kể từ ngày 01/01/2020 cho đến ngày xét xử. Anh K thống nhất còn nợ Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ P số tiền vốn 185.060.000 đồng và lãi chưa thanh toán kể từ ngày 01/01/2020 đối với số nợ 255.060.000 đồng, anh K xin khỏi phải trả lãi phát sinh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70; Điều 71, Điều 72 và Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX,

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ P đối với yêu cầu tính lãi số tiền 153.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ P do ông Hoàng Dương C làm đại diện theo ủy quyền. Buộc anh Đỗ Thanh K có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ P số tiền vốn 185.060.000 đồng, tính lãi 10%/năm đối với số tiền nợ 255.060.000 đồng từ ngày 01/01/2020 theo từng thời điểm phía anh K có trả cho Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ P các lần của tổng số tiền 70.000.000 đồng cho đến ngày xét xử;

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn, anh Đỗ Thanh K phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Do yêu cầu của nguyên đơn, Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ P được chấp nhận, nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là vật tư nông nghiệp (phân bón) và bị đơn anh Đỗ Thanh K có địa chỉ: Ấp V, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[1.2] Về pháp luật áp dụng để giải quyết: Quá trình tố tụng, nguyên đơn Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ P giữ nguyên yêu cầu bị đơn anh Đỗ Thanh K có trách nhiệm trả nợ vốn mua hàng hóa và lãi phát sinh cho Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ P; anh Đỗ Thanh K thừa nhận còn nợ lại tiền mua vật tư nông nghiệp của công ty là 185.060.000 đồng và tiền lãi phát sinh đối với số nợ 255.060.000 đồng kể từ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử. Đây là tranh chấp dân sự “hợp đồng mua bán tài sản”.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Giao dịch dân sự về mua bán tài sản (vật tư, phân bón) được xác lập năm 2014 đến năm 2022, căn cứ Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 157 và Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015, thì vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

[2] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời khai của các đương sự. Hai bên thực hiện xác lập hợp đồng được thể hiện thông qua thỏa thuận bằng lời nói và thừa nhận với nhau.

[2.1] Xét yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn anh Đỗ Thanh K có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH sản xuất

Thương mại Dịch vụ P số tiền vốn còn nợ lại 185.060.000 đồng (đã khấu trừ trả nợ vốn 70.000.000 đồng) và lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử đối với số nợ mua hàng hóa là 255.060.000 đồng.

Anh K vi phạm nghĩa vụ thanh toán số nợ vốn mua hàng hóa nên Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ P yêu cầu anh K phải có trách nhiệm trả lãi là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét về phương thức thanh toán: Bị đơn, anh K có yêu cầu xin trả dần số nợ tiền vốn 185.060.000 đồng theo mỗi mùa thu hoạch (04 tháng) trả cho Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ P 10.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ vốn mua hàng và xin khỏi phải trả lãi đối với số tiền lãi phát sinh còn nợ lại nhưng không được sự đồng ý của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Hội đồng xét xử, xét thấy yêu cầu của anh K không được đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp nhận nên yêu cầu xin trả dần số nợ vốn mua hàng và khỏi phải chịu lãi phát sinh không có cơ sở xem xét.

Về tiền lãi phát sinh: Áp dụng lãi suất 10%/năm.

* Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 29/02/2020 = 59 ngày;

Tiền lãi: (255.060.000 đồng X 59 ngày X 0,83%): 30 ngày = 4.163.000 đồng;

* Ngày 29/02/2020 trả 10.000.000 đồng;

Từ ngày 01/3/2020 đến ngày 04/7/2020 = 123 ngày;

Tiền lãi: (245.060.000 đồng X 123 ngày X 0,83%): 30 ngày = 8.339.000 đồng;

* Ngày 04/7/2020 trả: 10.000.000 đồng;

Từ ngày 05/7/2020 đến ngày 10/9/2020 = 64 ngày;

Tiền lãi: (235.060.000 đồng X 64 ngày X 0,83%): 30 ngày = 4.162.000 đồng;

* Ngày 10/9/2020 trả: 10.000.000 đồng;

Từ ngày 11/9/2020 đến ngày 02/01/2021 = 111 ngày;

Tiền lãi: (225.060.000 đồng X 111 ngày X 0,83%): 30 ngày = 6.912.000 đồng;

* Ngày 02/01/2021 trả: 10.000.000 đồng;

Từ ngày 03/01/2021 đến ngày 11/01/2021 = 08 ngày;

Tiền lãi: $(215.060.000 \text{ đồng} \times 08 \text{ ngày} \times 0,83\%) : 30 \text{ ngày} = 476.000 \text{ đồng};$

* Ngày 11/01/2021 trả: 5.000.000 đồng;

Từ ngày 12/01/2021 đến ngày 28/4/2021 = 106 ngày;

Tiền lãi: $(210.060.000 \text{ đồng} \times 106 \text{ ngày} \times 0,83\%) : 30 \text{ ngày} = 6.260.000 \text{ đồng};$

* Ngày 28/4/2021 trả: 5.000.000 đồng;

Từ ngày 29/4/2021 đến ngày 15/6/2021 = 46 ngày;

Tiền lãi: $(205.060.000 \text{ đồng} \times 46 \text{ ngày} \times 0,83\%) : 30 \text{ ngày} = 2.610.000 \text{ đồng};$

* Ngày 15.6.2021 trả: 10.000.000 đồng

Từ ngày 16/6/2021 đến ngày 09/5/2023 = 683 ngày;

Tiền lãi: $(195.060.000 \text{ đồng} \times 683 \text{ ngày} \times 0,83\%) : 30 \text{ ngày} = 36.860.000 \text{ đồng};$

* Ngày 09/5/2023 trả 10.000.000 đồng;

Từ ngày 10/5/2023 đến ngày 13/6/2023 = 33 ngày;

Tiền lãi: $(185.060.000 \text{ đồng} \times 33 \text{ ngày} \times 0,83\%) : 30 \text{ ngày} = 1.690.000 \text{ đồng}.$

Tổng cộng vốn và lãi: $185.060.000 \text{ đồng} + (4.163.000 \text{ đồng} + 8.339.000 \text{ đồng} + 4.162.000 \text{ đồng} + 6.912.000 \text{ đồng} + 476.000 \text{ đồng} + 6.260.000 \text{ đồng} + 2.610.000 \text{ đồng} + 36.860.000 \text{ đồng} + 1.690.000 \text{ đồng}) = 256.532.000 \text{ đồng}.$

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, hoàn lại cho Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ P số tiền 10.160.000 đồng theo biên lai thu số 0007354 ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

- Bị đơn anh Đỗ Thanh K phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm $(256.532.000 \text{ đồng} \times 5\%) = 12.826.600 \text{ đồng}.$

[4] Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật về quan điểm giải quyết vụ án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, các điều 144, 147, 271, 244 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 430; Điều 440 Điều 351; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn sản xuất Thương mại Dịch vụ P đối với yêu cầu số tiền lãi tạm tính là 153.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn sản xuất Thương mại Dịch vụ P.

Buộc bị đơn anh Đỗ Thanh K có trách nhiệm trả cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn sản xuất Thương mại Dịch vụ P số tiền:

Vốn: 185.060.000 đồng (một trăm tám mươi lăm triệu không trăm sáu chục nghìn) đồng.

Lãi: 71.472.000 đồng (bảy mươi một triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đỗ Thanh K phải chịu 12.826.600 (mười hai triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn sáu trăm) đồng tiền án dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn sản xuất Thương mại Dịch vụ P số tiền 10.160.000 (mười triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007354 ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS thị xã Tân Châu;
- VKSND thị xã Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Dấm